TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AB** **TỈNH KG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 08-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AB, TỈNH KG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và bà Đoàn Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh KG

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AB tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh KG xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 29/4/1987, Nơi sinh: huyện AB, tỉnh KG; Nơi ĐKHKTT: Ấp L3, xã HY, huyện AB, tỉnh KG; Nơi cư trú: Ấp L3, xã HY, huyện AB, tỉnh KG; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Phụ xe cuốc; Con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị A; Vợ Lê Thị Y(đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 05 tiền án; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến ngày 24/01/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thành C, sinh năm 1982 *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp CN, xã HY, huyện AB, KG

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngô MT, sinh năm 1984 *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TA, xã Tân HB, huyện TH, tỉnh KG

2. Nguyễn Hoàng Ng, sinh năm 2001 *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp B1, xã Thạnh Th, huyện Vĩnh Th, thành phố CT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/10/2024, bị cáo Nguyễn Hữu T đi bộ từ nhà thuộc Ấp L3, xã HY, huyện AB, tỉnh KG về hướng cầu CNthuộc Ấp CN Ng, xã HY, huyện AB, tỉnh KG, với mục đích tìm xe mô tô để lấy trộm, khi qua cầu CNkhoảng 50m, bị cáo đi vào đường đất thì nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68B1-227.64, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Đỏ - đen đang đậu không người trong coi, lúc này bị cáo dùng kéo mang theo sẵn trong người mở ổ khóa xe, khi mở được khóa xe bị cáo T khởi động máy rồi điều kiển xe chạy về hướng Ấp L3, xã HY, huyện AB, trên đường về bị cáo T lấy biển số xe 84E1-48.565 do bị cáo T nhặt được gắn vào xe trộm được, rồi tiếp tục điều kiển xe đi đến xã Giục Tượng, huyện CT, tỉnh KG, khi đến cầu Cái Lớn thuộc ấp Xẻo Rô, xã HY, huyện AB bị cáo T vứt biển số 68B1-227.64 xuống sông, sau đó liên hệ với Ngô MT ở Ấp TA, xã Tân HB, huyện TH, tỉnh KG nhờ Tùng bán xe do xe bị mất giấy, Tùng đồng ý và liên hệ bán xe cho Nguyễn Hoàng Ng ở ấp B1, xã Thạnh Th, huyện Vĩnh Th, thành phố CT với số tiền 3.000.000 đồng, Tùng kêu bị cáo T chạy xe đến Nhà thờ Kênh B giao cho Nghiêm, giao xe xong T thuê xe ôm về nhà. Sáng hôm sau Nghiêm nhờ người chuyển khoản trả cho bị cáo T số tiền là 3.000.000 đồng. Nghiêm sau khi nhận xe sử dụng thì làm rớt mất biển số xe 84E1-48.565.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan điều tra đang trong quá trình xác minh, thì đến ngày 18/11/2024, bị cáo Nguyễn Hữu T đến Cơ quan điều tra Công an huyện AB đầu thú, từ lời khai của bị cáo T Cơ quan điều tra đã mời Nguyễn Hoàng Ng làm việc, đồng thời tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Đỏ - đen là vật chứng của vụ án.

Ngày 18/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện AB, tỉnh KG tiến hành yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô mà bị can Nguyễn Hữu T trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện AB, tỉnh KG, kết luận: 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 68B1- 227.64, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WARE, màu sơn: đỏ - đen, số khung: 3102EY098104, số máy: JA31E0358162, bị hại khai mua mới tháng 04 năm 2016 với số tiền 21.000.000 đồng. Tại thời điểm định giá ngày 27/10/2024 có giá trị là 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện AB, tỉnh KG đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, vật chứng sau: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu: HONDA, số loại: WARE, màu sơn: Đỏ - đen, số khung: 3102EY098104, số máy: JA31E0358162.

Xác định đủ căn cứ, ngày 14/12/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện AB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam bị cáo từ ngày 16/12/2024 đến ngày 24/01/2025 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-AB, ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AB, tỉnh KG truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên..

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện AB giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu đối với bị cáo Nguyễn Hữu T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh Hữu, phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện AB, tỉnh KG, sau khi tiến hành định giá xong tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thành C: 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu: HONDA, số loại: WARE, màu sơn: Đỏ - đen, số khung: 3102EY098104, số máy: JA31E0358162.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Thành C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu T bồi thường thiệt hại nào, đồng thời bị cáo đã tự khắc phục sửa chữa xe máy cho bị hại số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng Ng tự thỏa thuận với bị cáo về việc khắc phục và anh Nghiêm đã nhận lại số tiền 3.000000đ (Ba triệu đồng) từ bị cáo.

Tranh luận của bị cáo: Bị cáo không tranh luận

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện AB, tỉnh KG, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện AB, tỉnh KG trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Thành C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngô MT, Nguyễn Hoàng Ng đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra đã làm rõ lời khai của bị hại, người liên quan, việc vắng mặt của bị hại, người liên quan không gây trở ngại khách quan cho việc giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, bị cáo có mặt không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 292, Điều 293, Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu T tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ ngày 27/10/2024, tại Ấp CN Ng, xã Đông Yên, huyện AB, tỉnh KG. Bị cáo Nguyễn Hữu T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 68B1- 227.64, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WARE, màu sơn: Đỏ - đen, số khung: 3102EY098104, số máy: JA31E0358162 của người bị hại là ông Nguyễn Thành C đem đi bán với số tiền 3.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Tổng tài sản mà bị cáo Nguyễn Hữu T trộm cắp theo Kết luận định giá trị giá là 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*.

[4] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi hình sự được quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành C và thực hiện hành vi với ý thức là lỗi cố ý, bị cáo đã thực hiện hành vi một cách lén lút, lợi dụng sơ hở, sự mất cảnh giác của các bị hại để lấy trộm tài sản, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện đến cùng hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình mất an ninh trật tự tại địa phương.

Trong qua trình điều tra xác định bị cáo có 05 tiền án, cụ thể: Ngày 17/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh KG xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 33/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2009; Ngày 12/5/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh KG xử phạt 02 năm tù về tội "Tộm cắp tài sản" theo Bản án số: 117/2014/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2016; Ngày 14/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 28/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2016; Ngày 21/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TN xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 35/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2020, chưa được xóa án tích; Ngày 31/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xử phạt 03 năm tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số: 19/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2024, chưa được xóa án tích.

Do đó, cho thấy hành vi của bị cáo là cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác, xem thường pháp luật, mặc dù bị cáo đã được Tòa án xử phạt nhiều lần chấp hành hình phạt tù, chịu sự điều chỉnh của pháp luật nhưng bị cáo vẫn phạm tội với cùng một tội danh là trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo được xác định là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên cần có một hình phạt thích đáng tương xứng với hành vi của bị cáo.

Vì vậy, cáo trạng số 23/CT-VKSAB ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AB truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 về tội danh, khung hình phạt là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tính tiết tặng nặng không:

Về tính tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thực hiện thành vi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả, cụ thể là sửa chữa xe máy cho bị hại tổng số tiền là 2.600.000đ và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị cáo đã có thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả, người liên quan đã nhận lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện AB, tỉnh KG, sau khi tiến hành định giá xong tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thành C: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu: HONDA, số loại: WARE, màu sơn: Đỏ - đen, số khung: 3102EY098104, số máy: JA31E0358162 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Hữu T do bán tài sản trộm cắp mà có, số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp số tiền án phí 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 135 , Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bắt đầu chấp hành bản án nhưng được khấu trừ vào thời gian từ ngày 16/12/2024 đến ngày 24/01/2025.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện AB, tỉnh KG, sau khi tiến hành định giá xong tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thành C: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu: HONDA, số loại: WARE, màu sơn: Đỏ - đen, số khung: 3102EY098104, số máy: JA31E0358162 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp số tiền án phí 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh KG;*
- *VKSND huyện AB;*
- *Chi cục THADS huyện AB;*
- *Cơ quan THAHS phân trại tạm giam khu vực AB – công an tỉnh KG;*
- *Bị cáo, bị hại, người liên quan;*
- *Sở tư pháp;*
- *UBND xã bị cáo cư trú;*
- *Lưu: VT, HSDS (Kiều).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đen